

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao quyền tự chủ tài chính của một số đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế năm 2023 và giai đoạn 2023 – 2025 (lần 5)**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ công văn số 12259/BTC-HCSN ngày 09/11/2023 của Bộ Tài chính về phân loại đơn vị sự nghiệp giai đoạn 2023-2025 đối với các đơn vị nhóm 3 và 4 (lần);

Căn cứ vào Phương án tự chủ tài chính năm 2023 và giai đoạn 2023 – 2025 của 24 đơn vị trực thuộc Bộ đã gửi Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Y tế.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao quyền tự chủ tài chính cho một số đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

- Tên đơn vị: theo Phụ lục đính kèm;
- Loại hình đơn vị: theo Phụ lục đính kèm;
- Mức tự bảo đảm chi thường xuyên (%): theo Phụ lục đính kèm;
- Ngân sách nhà nước hỗ trợ/cấp chi thường xuyên năm 2023, năm đầu thời kỳ ổn định 2023-2025 của đơn vị (số tiền theo phụ lục đính kèm);
- Thời gian giao tự chủ: năm 2023 và giai đoạn 2023 – 2025;

**Điều 2.** Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo tại Phương án tự chủ tài chính đối với các khoản thu, chi của đơn vị bảo đảm cơ sở pháp lý và theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Căn cứ vào phân loại đơn vị sự nghiệp, dự toán thu, chi ngân sách nhà nước được giao, nguồn thu sự nghiệp của đơn vị, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị theo quy định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, ban hành.

**Điều 5.** Các Ông/Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các Vụ, Cục có liên quan – Bộ Y tế và Thủ trưởng đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 5;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Bộ Tài chính;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch;
- Lưu: VT, KH-TC.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Lê Đức Luận

**GIAO PHÂN LOẠI TỰ CHỦ TÀI CHÍNH  
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 60/2021/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày /11 /2023 của Bộ Y tế)*

STT	Đơn vị	Phân loại mức độ tự chủ năm 2023 và giai đoạn 2023 - 2025		Mức NSNN hỗ trợ chi thường xuyên năm 2023 (Triệu đồng)
		Tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (Nhóm 3)	Do NSNN bảo đảm chi thường xuyên (Nhóm 4)	
A	B	1	2	3
	<b><u>I- Các trường đào tạo</u></b>			
1	Trường Cao đẳng Dược TW Hải Dương	58%		9.269,0
2	Học viện Y Dược học Cổ truyền Việt Nam	81%		20.466,0
3	Trường Đại học Dược Hà Nội	88%		11.569,0
4	Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	78%		14.680,0
5	Trung tâm đào tạo bồi dưỡng cán bộ dân số - Cục dân số và KHHGD	49%		3.878,0
	<b><u>II-Sự nghiệp y tế</u></b>			
<b>A</b>	<b><u>Các đơn vị dự phòng</u></b>			
6	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	32%		39.941,0
7	Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên	20%		19.258,0
8	Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương	28%		18.033,0
9	Viện Sốt rét Ký sinh trùng-Côn trùng TW	32%		28.272,0
10	Viện Kiểm nghiệm thuốc TP. Hồ Chí Minh	37%		16.133,0
11	Viện Sốt rét Ký sinh trùng - Côn trùng TP. HCM	20%		9.691,0
12	Viện Kiểm định quốc gia Vắc xin & Sinh phẩm y tế	21%		12.784,0
13	Viện Dinh Dưỡng	29%		17.131,0
14	Viện Kiểm nghiệm An toàn VSTP Quốc gia	72%		6.618,0

2

STT	Đơn vị	Phân loại mức độ tự chủ năm 2023 và giai đoạn 2023 - 2025		Mức NSNN hỗ trợ chi thường xuyên năm 2023 (Triệu đồng)
		Tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (Nhóm 3)	Do NSNN bảo đảm chi thường xuyên (Nhóm 4)	
15	Viện Y học Biển	95%		6.050,0
16	Trung tâm thông tin y tế Quốc gia		x	16.664,0
<b>B</b>	<b><u>Các đơn vị khám, chữa bệnh</u></b>			
17	Bệnh viện C Đà Nẵng	71%		64.433,0
18	Bệnh viện Y học Cổ truyền Trung ương	82%		21.336,0
19	Bệnh viện Châm cứu Trung ương	71%		25.430,0
20	Bệnh viện Phong và Da Liễu Trung ương Quy Hòa	67%		44.696,0
21	Bệnh viện 71 Trung ương	64%		41.913,0
22	Bệnh viện 74 Trung ương	85%		19.520,0
23	Viện Giám định pháp y Tâm thần Trung ương	23%		35.558,0
24	Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực TP. Hồ Chí Minh	21%		7.702,0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>23</b>	<b>01</b>	<b>511.025</b>

2